HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66 /NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Tuyên Quang (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ SÁU
(KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Dự trữ quốc gia ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Hải quan; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; Luật Đầu tư; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Tuyên Quang (lần 2); Báo cáo thẩm tra số 243/BC-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Tuyên Quang đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2026 của 11 dự án, với tổng số vốn: 112.539 triệu đồng, trong đó:

a) 05 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán: 2.181 triệu đồng;

b) 01 dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán: 12.590 triệu đồng;

c) 02 dự án chuyển tiếp: 2.323 triệu đồng;

d) 03 dự án khởi công mới *(bố trí vốn ngân sách địa phương chuẩn bị đầu tư bao gồm các dự án đề xuất bố trí vốn ngân sách trung ương)*: 95.445 triệu đồng.

2. Bổ sung Danh mục dự án và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương năm 2026

2.1. Bổ sung Danh mục 11 dự án vào Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025, cụ thể:

a) Bổ sung 01 dự án đầu tư công khẩn cấp vào số thứ tự 26 Phần X Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 (bố trí vốn ngân sách địa phương chuẩn bị đầu tư bao gồm các dự án đề xuất bố trí vốn ngân sách trung ương) Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025;

b) Bổ sung 05 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán vào sau số thứ tự 53 tiết a, điểm (1) Công trình ngân sách trung ương đã bố trí đủ vốn (số vốn thiếu chuyển sang ngân sách địa phương), Mục I Công trình hoàn thành quyết toán, Phần IX Phân bổ chi tiết cho các dự án còn thiếu vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030, Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025;

c) Bổ sung 01 Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán vào sau số thứ tự 05, Mục II Công trình hoàn thành chưa quyết toán, Phần IX Phân bổ chi tiết cho các dự án còn thiếu vốn chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030, Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025;

d) Bổ sung 04 Dự án khởi công mới vào sau số thứ tự 26 Phần X Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 và năm 2026 (bố trí vốn ngân sách địa phương chuẩn bị đầu tư bao gồm các dự án đề xuất bố trí vốn ngân sách trung ương) Biểu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2.2 Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn: 112.539 triệu đồng cho 11 dự án bổ sung

Trong đó:

a) 01 dự án đầu tư công khẩn cấp: 52.292 triệu đồng;

b) 05 dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán: 3.417 triệu đồng;

c) 01 dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán: 3.000 triệu đồng;

d) 04 dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030 và năm 2026: 53.830 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ sáu *(kỳ họp chuyên đề)* thông qua ngày 28 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm thông tin và Hội nghị tỉnh (Đăng công báo);
- Công thông tin điện tử tỉnh (Đăng tải)
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Nam).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Phạm Thị Minh Xuân

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026, TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Nghị quyết số 66 /NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/dự toán. điều chỉnh (nếu có)				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2026-2030			Lũy kế KH vốn đã bố trí từ KC đến hết KH 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn thiếu	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghị chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT (khái toán)			Tổng số	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	NSĐP			XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất						XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết			
				NSTW	NSĐP																	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
	TỔNG SỐ														**112.539**	**112.539**						
A	**ĐIỀU CHỈNH GIẢM**	**11**	**633.472**	**545.418**	**88.054**	**58.591**	**-**	**58.591**	**555.592**	**192.853**	**125.853**	**67.000**	**5.346**	**-**	**112.539**	**-**	**80.314**	**32.623**	**47.691**	**-**		
I	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán**	**5**	**228.222**	**140.167**	**88.054**	**9.059**	**-**	**9.059**	**219.162**	**7.530**	**7.530**	**-**	**5.346**		**2.181**		**5.349**	**5.349**	**-**	**-**		
1	Kè chống sạt lở đường biên, mốc giới (đoạn từ mốc 483 đến mốc 496), từ ngã ba Sùa Nhè Lử, xã Xín Cái đi UBND xã Sơn Vĩ, huyện Mèo Vạc	1226/QĐ-UBND 23/9/24	100.850	76.000	24.850	3.760		3.760	97.090	3.757	3.757		3.681		76		3.681	3.681	-	-	BQL dự án ĐTXD công trình tỉnh	
2	San nền kè chắn đất trường Liên Hiệp	1867/QĐ-UBND 31/12/2024	11.470	-	11.470	507		507	10.963	507	507		493		11		496	496	-	-	BQL dự án ĐTXD công trình tỉnh	
3	Dự án ĐTXD CSHT giai đoạn 1 (DA 03) Hạng mục: Nâng cấp tuyến đường Khuổi Nắng - Khuổi Trang - Bách Sơn	1282/QĐ-UBND 24/7/2023	33.945	-	33.945	890		890	33.055	890	890		859		31		859	859	-	-	BQL dự án ĐTXD công trình tỉnh	
4	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL4C (Km49+750) đi trường dạy nghề vào thôn Nậm Đăm, xã Quản Bạ, huyện Quản	1086/QĐ-UBND 11/6/2021; 387/QĐ-UBND 17/3/2025	17.789	-	17.789	849		849	16.940	849	849		313		536		313	313	-	-	BQL dự án ĐTXD công trình tỉnh	
5	Dự án di dân ra khỏi vùng bảo vệ nghiêm ngặt thuộc rừng đặc dụng xã Phong Quang	2425/QĐ-UBND 02/11/11; 6224QĐ-UBND 15/11/11; 2000-30/10/20	64.167	64.167		3.053		3.053	61.114	1.527	1.527				1.527		-	-	-	-	BQL dự án ĐTXD công trình tỉnh	
II	**Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán**	**1**	**268.899**	**268.899**	**-**	**38.792**	**-**	**38.792**	**230.107**	**38.000**	**11.000**	**27.000**	**-**	**-**	**12.590**	**-**	**25.410**	**-**	**25.410**	**-**		
1	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi, tỉnh Tuyên Quang	1469/QĐ-CT 04/11/2010	268.899	268.899		38.792		38.792	230.107	38.000	11.000	27.000			12.590		25.410		25.410	-	Bệnh viện phổi Tuyên Quang	
IIII	**Dự án chuyển tiếp**	**2**	**136.352**	**136.352**	**-**	**10.740**	**-**	**10.740**	**106.323**	**2.323**	**2.323**	**-**	**-**	**-**	**2.323**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		
1	Mở mới đường Xuân Minh - Tiên Nguyên, huyện Quang Bình (cả giai đoạn)	2127/QĐ-UBND 20/10/2017; 2491/QĐ-UBND 25/11/2021	126.063	126.063		10.740		10.740	106.323	1.974	1.974				1.974		-	-	-	-	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình tỉnh	
2	Xây dựng tượng đài Lý Tự Trọng tỉnh Tuyên Quang	48/QĐ-UBND, 06/02/2024	10.289	10.289		-				349	349				349		-	-			Tỉnh đoàn TQ	
V	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030**	**3**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**		**145.000**	**105.000**	**40.000**	**-**	**-**	**95.445**	**-**	**49.555**	**27.274**	**22.281**	**-**		
1	Xây dựng trụ sở Tỉnh ủy, UBND Tỉnh					-				90.000	50.000	40.000			51.838		38.162	15.881	22.281		Ban QLDA ĐTXD công trình số 01 tỉnh	
2	Tập trung chỉnh trang các tuyến đường nội thị Phường Minh Xuân, Hà Giang 1, Hà Giang 2 (tại các đường ra đã có sẵn)					-				30.000	30.000				18.607		11.393	11.393			UBND phường: MInh Xuân; Hà Giang 1; Hà Giang 2	
3	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL4 từ xã Hoàng Su Phì -xã Pà Vầy Sủ đi Bắc Hà (L=48,5Km) và Tuyến đường ĐT 177 đoạn từ Km47-Km55 (L=8,1Km)									25.000	25.000				25.000		-	-			Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
B	**ĐIỀU CHỈNH TĂNG**	**11**	**3.834.421**	**618.000**	**2.130.203**	**1.374.225**	**-**	**1.374.225**	**39.833**	**59.070**	**30.000**	**29.070**	**-**	**37.919**	**-**	**112.539**	**171.609**	**123.230**	**48.379**	**-**		
(1)	**Dự án đầu tư công khẩn cấp**	**1**	**200.000**	**-**	**200.000**	**200.000**	**-**	**200.000**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**-**	**52.292**	**52.292**	**36.400**	**15.892**	**-**		

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt quyết toán/dự toán. điều chỉnh (nếu có)				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2026-2030			Lũy kế KH vốn đã bố trí từ KC đến hết KH 2025	Kế hoạch vốn năm 2026			Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn thiếu	Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2026		Kế hoạch vốn năm 2026 sau điều chỉnh				Chủ đầu tư	Ghị chú
		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT (khái toán)			Tổng số	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				Điều chỉnh giảm (-)	Điều chỉnh tăng (+)	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	NSĐP			XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất						XDCB tập trung	Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	Nguồn thu từ Xổ số Kiến thiết		
				NSTW	NSĐP																	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*
1	Kè chống sạt lở, nạo vét, chỉnh trị lòng dẫn (khu vực bãi đỗ xe tĩnh, suối Mè, sông Lô) phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang	8028/UBND-QHĐTXD 07/10/2026	200.000		200.000	200.000		200.000								52.292	52.292	36.400	15.892		Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	Dự án đầu tư công khẩn cấp
(2)	**Dự án hoàn thành đã phê duyệt quyết toán**	**5**	**42.327**	**-**	**40.610**	**7.465**	**-**	**7.465**	**34.874**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3.417**	**-**	**3.417**	**3.417**	**-**	**3.417**	**-**		
1	Khắc phục thiên tai, xử lý sạt trượt tại Trường Mầm non xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang	648/QĐ-UBND 28/4/2020; 201/QĐ-UBND 14/02/2022	3.552		3.552	252		252	3.300					252		252	252		252		Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
2	Xây dựng nhà lớp học 02 tầng, 8 phòng học và các hạng mục phụ trợ Trường THCS Nghĩa Thuận huyện Quản Bạ	649/QĐ-UBND 28/4/2020; 159/QĐ-UBND 26/1/2022	3.502		3.502	202		202	3.300					200		200	200		200		Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
3	Nâng cấp cải tạo đường từ thôn Lùng Càng - đến thôn Lùng Châu, xã Phong Quang, huyện Vị Xuyên (chi phí KS, lập BCNCKT)	891/QĐ-UBND 23/6/2022	447	-	447	73		73	374	-				72		72	72		72	-	BQL dự án ĐTXD công trình tỉnh	
4	Nâng cấp, sửa chữa đường Trần Phú, thành phố Hà Giang (Đoạn từ ngã tư giao đường Lý Thường Kiệt đến đường Minh Khai)- XHH 1.717,478 trđ	2178/QĐ-UBND 27/6/2025	31.036		29.318	4.036		4.036	27.000					43		43	43		43		Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
5	Mở mới đường từ ngã ba xã Sùng Thài đi Sùng Pảo xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh đến trung tâm xã Phố Cáo, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	2717/QĐ-UBND 24/10/2026	3.792		3.792	2.902		2.902	900					2.850		2.850	2.850		2.850		Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
(3)	**Dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán**	**1**	**8.814**	**-**	**8.814**	**3.855**	**-**	**3.855**	**4.959**	**-**	**-**	**-**	**-**	**3.072**	**-**	**3.000**	**3.000**	**3.000**	**-**	**-**		
1	Xây dựng trạm Y tế phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	1391/QĐ-UBND ngày 20/11/2023	8.814		8.814	3.855		3.855	4.959					3.072		3.000	3.000	3.000			Ban QLDA ĐTXD công trình số 01 tỉnh	
(4)	**Dự án khởi công mới giai đoạn 2026-2030**	**4**	**3.583.279**	**618.000**	**1.880.779**	**1.162.905**	**-**	**1.162.905**		**59.070**	**30.000**	**29.070**	**-**	**31.430**	**-**	**53.830**	**112.900**	**83.830**	**29.070**	**-**		
1	Xây dựng mở rộng Trụ sở làm việc Công an tỉnh Tuyên Quang	4408/QĐ-BCA-H02 09/7/2026	1.205.000		120.500	90.500		90.500		59.070	30.000	29.070		31.430		31.430	90.500	61.430	29.070		Công an tỉnh	
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.177 đoạn từ Km 47+310.12 - Km55+120 (giai đoạn II)	1272/QĐ-UBND 15/5/2026; 2695/QĐ-UBND 21/10/2026	319.770		319.770	31.977		31.977								5.000	5.000	5.000			Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
3	Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.177 đoạn từ Km55+120 - Km95+500 và ĐT.178C	1274/QĐ-UBND ngày 15/5/2026; 2126/QĐ-UBND 25/8/2026	2.030.320	618.000	1.412.320	1.012.230		1.012.230								10.000	10.000	10.000			Ban QLDA ĐTXD công trình tỉnh	
4	Xây dựng mới nhà làm việc 3 tầng, nhà làm việc 2 tầng và các hạng mục phụ trợ Trụ sở Tỉnh ủy Tuyên Quang	1976/QĐ-UBND 04/8/2026	28.189		28.189	28.198		28.198								7.400	7.400	7.400			Ban QLDA ĐTXD công trình số 01 tỉnh	